

Một số phương pháp đặt câu hỏi hỗ trợ giáo viên trong giảng dạy ngữ văn trung học phổ thông

Mai Nguyễn Thảo Nguyễn*

*Trường Đại học Tây Đô

Received: 2/10/2024; Accepted: 12/10/2024; Published: 22/10/2024

Abstract: In the process of teaching Literature, teachers are required to actively promote innovation in teaching. Teachers need to pay attention to teaching methods in which questions are used as a main spice to demonstrate students' thinking and creativity. However, how to build and use questions appropriately in Literature lessons is a concern for generations of teachers and brings high efficiency to the subject. There are many forms of questioning methods to exploit knowledge for students. To do that, here we will learn some questioning methods in the aspect of understanding the text: discovery questions, suggestive questions, problem-posing questions, comparison questions, and opinion questions.

Keywords: Discovery questions, suggestive questions, problem-posing questions, comparison questions, opinion questions, high school literature.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình giảng dạy môn Ngữ văn đòi hỏi người GV phát huy tích cực đổi mới dạy học. GV cần chú trọng đến phương pháp dạy học mà trong đó câu hỏi được vận dụng như là một gia vị chính để thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo cho HS. Nhưng làm thế nào để xây dựng và sử dụng câu hỏi sao cho phù hợp trong giờ dạy Ngữ văn đó mới là nỗi lo lắng, trăn trở cho các thế hệ GV và đem lại hiệu quả cao cho môn học.

Xuất phát từ những mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học, đây là một vấn đề không xa lạ nhưng dường như không đơn giản với một GV đứng trên bục giảng. GV phải là người hình dung được những phương diện, câu trả lời khác nhau của HS. Từ đó, GV giảng dạy sẽ suy xét được mức độ câu hỏi và trả lời là đủ hay thiếu, là đúng hay sai, là độc đáo hay mới mẻ. Thiết nghĩ người GV cần có những sự hiểu biết cụ thể, tinh tế trong cách trau chuốt, tỉ mỉ để đặt câu hỏi cho hiệu quả trong giảng dạy. GV dạy Ngữ văn có thể nói họ được sống hết mình với nghề, là người chỉ dẫn, cần mẫn. Ngoài việc chuẩn bị bài, soạn bài thì mỗi GV phải chọn phương pháp phù hợp. Phương pháp đặt câu hỏi gắn liền với HS thông qua đọc văn bản, tiếng Việt,... giúp HS không nhàm chán trong giờ học, qua đó, gợi mở suy nghĩ, tìm tòi, phán đoán nhanh nhẹn. Tuy nhiên, từ những điều đó là chưa đủ nếu HS nắm được kiến thức bài học, trọng tâm của vấn đề nhưng không lệ thuộc vào câu hỏi mà GV đặt ra. Vậy GV phải đầu tư, thiết kế hệ thống câu hỏi phù hợp với từng kiểu bài, đơn vị kiến thức và

đối tượng HS.

2. Một số phương pháp đặt câu hỏi

2.1 Câu hỏi phát hiện

Ở dạng câu hỏi này dành cho đối tượng HS yếu, trung bình. Câu hỏi giúp HS không mất thời gian suy nghĩ, tìm hiểu. Bởi nội dung đã có sẵn, HS chỉ việc kiên nhẫn quan sát, theo dõi hoặc chuẩn bị bài ở nhà thì khi vào lớp HS không bị sao nhãng. Biết được điều đó, khi soạn sách giáo khoa, đọc ở những cuối tác phẩm, HS nhận biết được mức độ câu hỏi từ dễ đến khó. Lúc này, GV sẽ là người tác động trực tiếp đến HS, GV biết được trong lớp HS nào phù hợp với dạng câu hỏi này. Từ đó, tác dụng của câu hỏi không làm cho HS phải khó khăn của việc tìm đáp án. Dù là những câu hỏi đơn giản nhưng HS trả lời đúng bản thân các em cảm thấy tự hào, hứng thú học tập. Cho nên, từng bước tiếp cận của GV sẽ từ tạo động lực học tập cho HS đặc biệt là môn Ngữ văn.

Câu hỏi phát hiện sẽ có dạng câu hỏi:

* Hãy tìm trong văn bản những chi tiết, hình ảnh, câu văn thể hiện hoặc nghệ thuật trong đoạn văn nó có tác dụng như thế nào?

- Ví dụ: Khi GV hướng dẫn HS xác định ngôi kể và dấu hiệu nhận biết trong văn bản “*Trao duyên*” (Bài 7, Ngữ văn 11, tập 2, trang 37, sách Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) đặt câu hỏi như sau:

+ Việc “trao duyên” và cuộc trò chuyện giữa hai chị em Thuý Kiều - Thuý Vân được thuật lại theo ngôi kể nào? Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết điều đó?

+ Em hãy xác định số dòng thơ biểu đạt lời của mỗi nhân vật. Chỉ ra sự khác biệt về độ dài (tính bằng số dòng thơ) giữa lời thoại của hai nhân vật và giải thích sự khác biệt ấy.

- Từ những câu hỏi cơ bản đó HS có thể dễ dàng trả lời, là nền tảng để GV hướng dẫn HS đi sâu tìm hiểu kiến thức. Bắt nguồn từ câu hỏi phát hiện hình thành nên không khí lớp học sôi nổi, sinh động và tạo tư thế chủ động cho HS.

Tác giả Nguyễn Ái Học đã cung cấp cho người đọc những gợi ý về phương pháp tư duy hệ thống trong giảng dạy TPVH. Đặc biệt trong phần “*Định hướng khai thác cấu trúc truyện ngắn Chí Phèo (Nam Cao)*”, tác giả đã đề cập tới ba loại CH: 1) CH giúp HS tóm tắt tác phẩm, tái tạo thế giới nghệ thuật căn bản. 2) CH phân tích văn bản. 3) CH giúp HS phát hiện, khám phá chỗ sâu sắc độc đáo của tác phẩm [1].

Tất nhiên khi dùng phương pháp câu hỏi phát hiện sẽ mang lại hiệu quả chỉ ở một thời điểm nhất định. GV phải linh hoạt trong cách đặt câu hỏi, không đi theo lối mòn cùng một câu hỏi lặp đi lặp lại. Dần dần HS sẽ mất đi cảm hứng học tập, việc truyền tải kiến thức hạn chế, cảm thụ văn chương sẽ vơi dần. Chính vì vậy, câu hỏi là yếu tố tất yếu và GV phải cân trọng, phù hợp với từng HS.

2.2. Câu hỏi gợi mở

Câu hỏi gợi mở là cách để GV đưa ra mệnh lệnh, yêu cầu cho HS. Nhưng thật ra, đôi khi GV hỏi chỉ để hỏi, nghĩa là GV sẽ trả lời. Nhờ vậy HS sẽ thu hút, lôi cuốn cách truyền đạt của GV. Không nhất thiết GV hỏi, HS trả lời. Có khi GV đặt câu hỏi, HS không trả lời được. Ngay lúc này bản lĩnh sư phạm của một người GV phải khéo léo, uyển chuyển đó chính là việc sử dụng câu hỏi gợi mở.

- Ví dụ: Khi dạy bài “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” của Hoàng Phủ Ngọc Tường (Bài 1, Ngữ văn 11, tập 1, trang 11, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, sách Chân trời sáng tạo) GV đặt câu hỏi:

+ Em hãy cho biết chủ đề của văn bản “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” ?

Với một câu hỏi lớn, bao quát cả văn bản thì khó có thể HS trả lời được thì GV sẽ dùng câu hỏi mở.

+ Em hãy cho biết, để làm nổi bật được vẻ đẹp sông Hương nhà văn đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của nghệ thuật đó?

Câu hỏi mở GV hỏi:

● Theo em, bố cục văn bản gồm mấy phần?

● Em hãy cho biết, ở thượng nguồn, sông Hương được tác giả miêu tả như thế nào?

Sau khi gợi mở cho HS, giải đáp được câu hỏi. Từ đó, GV sẽ kết luận, nhận xét, chốt ý về nghệ thuật của văn bản song hành với câu trả lời của HS. Tác giả Nguyễn Trọng Hoàn đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi cho HS trong quá trình cảm thụ và tiếp nhận văn học “*các câu hỏi liên tưởng và tưởng tượng trong hệ thống các câu hỏi sáng tạo trong bài học tác phẩm văn chương được xem như một trong các giải pháp liên kết phương hướng triển khai quá trình hình thành kiến thức, góp phần làm phong phú các hướng tiếp nhận tích cực ở HS*” [4].

2.3. Câu hỏi nêu vấn đề

Câu hỏi nêu vấn đề là những tình huống đặt ra trong nội dung câu hỏi đó, nhằm phát huy tích cực, tư duy sáng tạo cho HS. Vấn đề này HS phải tự suy nghĩ, phán đoán bằng bộ não để trả lời câu hỏi. Ở dạng này thường dùng cho HS khá, giỏi thì mới trả lời được.

Cuối năm 2010, tác giả Nguyễn Thanh Hùng công bố bài báo được viết công phu với tiêu đề “*Câu hỏi trong dạy học tác phẩm văn chương và những cách nhìn hiện đại*” trên *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 60, tháng 9 năm 2010 (từ trang 18 đến trang 23). Ngay từ đầu bài, tác giả đã xem trọng câu hỏi trong dạy học tác phẩm văn chương và mong muốn suy nghĩ mới về câu hỏi để đạt hiệu quả dạy học tốt hơn: “*Hãy đi lại những con đường lịch sử đã qua... để khám phá lại những điều đã cũ hơn là tìm hiểu dở dang những điều mới lạ hoàn toàn. Trọng dụng cái cũ (câu hỏi) không phải là học lấy cái kết luận đúng tương đối, phi tình huống, vô điều kiện mà duyệt soát lại phương pháp tư duy hệ thống tồn tại trong lịch sử, thì cái mới trong từng giai đoạn, thời điểm sẽ là tiền đề cho tư duy đa chiều, mới mẻ hơn với những hệ thống tư duy cụ thể về câu hỏi*” [2].

Trong giờ dạy GV phải xây dựng tình huống linh hoạt, sinh động thông qua đặt câu hỏi có vấn đề. Câu hỏi này tuy có nội dung khá sâu sắc nhưng đòi hỏi lại có mối liên hệ kiến thức chặt chẽ, nhằm sáng tỏ nội dung của tác phẩm. Đồng thời, dạng câu hỏi nêu vấn đề sẽ xảy ra mâu thuẫn giữa cái biết hoặc chưa biết, nhờ vậy HS độc lập trong tư tưởng, bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình. Câu hỏi nêu vấn đề sẽ có dạng là:

+ Theo em, nếu sự việc, hiện tượng đó xảy ra (...) hoặc không xảy ra (...) thì chuyện nó sẽ như thế nào? Hoặc:

+ Tại sao không giải quyết theo khía cạnh này mà phải theo khía cạnh khác?

Ví dụ: Khi dạy văn bản “*Vợ chồng A Phủ*” của

Tô Hoài (Ngữ văn 12, tập 2, trang 3 – 15, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) khi tìm hiểu nguyên nhân Mị bị đẩy vào làm dâu nhà thống lí Pá Tra, GV sẽ đặt câu hỏi như sau:

+ Nguyên nhân nào Mị bị đẩy vào hoàn cảnh làm dâu gạt nợ?

GV sẽ hỏi hoàn cảnh của Mị trước khi về làm dâu nhà thống lí nó đau đớn ra sao và tìm tiếp nguyên nhân?

+ Vậy số phận của Mị khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra như thế nào?

GV sẽ truyền tải, bổ sung cho học về nghịch cảnh của Mị, nó trở trẻ, hẩm hiu, làm con dâu quyền thế nhưng Mị cảm thấy nhục nhã, đau khổ cho thân phận mình.

+ Công việc và thái độ của Mị như thế nào?

+ Nỗi khổ về tinh thần của Mị?

+ Cuộc sống của Mị ở nhà thống lí Pá Tra diễn biến ra sao?

● Không gian sống?

● Nhận thức về thời gian

● Các mối quan hệ của Mị?

+ Theo em, thái độ của Mị với cuộc sống như thế nào?

Khi GV kết hợp việc hỏi sẽ tạo ra sự tương tác giữa dạy và học. Không khí trong giờ học sẽ không nhàm chán, thay vào đó tiết HS động, náo nhiệt. Tùy vào lớp học, đối tượng HS GV sẽ tiết chế, điều khiển để sao cho giá trị, mục đích câu hỏi đưa ra thu hút được HS và hiểu được đặc điểm của nhân vật.

- Ví dụ: Khi dạy văn bản “*Chữ người tử tù*” của Nguyễn Tuân (Ngữ văn 11, tập 1, trang 107 – 115) có thể nêu câu hỏi vấn đề sau:

+ Trong tác phẩm em yêu thích nhân vật nào nhất? Tại sao?

Hoặc: Từ văn bản, em hiểu được gì về cảnh Huân Cao cho chữ viên Quản ngục?

Hay: Cảnh cho chữ em cảm nhận như thế nào trong chốn ngục tù có cái đẹp, cái thiện, cái cao cả đã chiến thắng và tỏa sáng? Liên hệ bản thân?

Với những câu hỏi trên, HS phải tư duy, suy luận, lập luận để có cái nhìn tổng thể vấn đề. Mặt khác, giúp HS khắc sâu kiến thức, HS có cái nhìn đa chiều trong tác phẩm, sáng tạo hơn. GV sẽ dễ dàng nắm rõ bài học, năng lực HS, phát huy khả năng để vận dụng vào bài học. GV tránh lạm dụng quá mức, đặc biệt là đối tượng và kiến thức của HS.

2.4. Câu hỏi so sánh

Dạng câu hỏi so sánh HS thường bắt gặp trong các đề làm văn nghị luận và trong văn bản cũng vậy. So sánh nhằm mục đích chỉ ra những điểm giống và

khác nhau để làm sáng tỏ vấn đề, ý kiến nào đó. Vận dụng câu hỏi sẽ liên hệ được nhiều văn bản khác, nó sẽ phong phú, đa dạng hơn.

- Ví dụ: Khi dạy văn bản “*Chí Phèo*” của Nam Cao (Ngữ văn 11, tập 1, trang 146 – 156) tìm hiểu khi Chí Phèo ăn bát cháo hành của thị Nở GV dùng câu hỏi so sánh để mở rộng vấn đề cho HS:

+ Hình ảnh bát cháo hành của thị Nở trong “*Chí Phèo*” và bát cháo cám trong “*Vợ nhặt*” gợi cho em liên tưởng giống và khác nhau như thế nào? Hay so sánh thân phận người phụ nữ hình tượng người đàn bà hàng chài trong tác phẩm “*Chiếc thuyền ngoài xa*” của Nguyễn Minh Châu và bà cụ Tứ trong tác phẩm “*Vợ nhặt*” của Kim Lân. Từ đó, GV sẽ cho HS nêu lên cảm nghĩ về thân phận người phụ nữ ở chế độ phong kiến và sau chiến tranh 1975.

Ngoài ra, giữa các khổ thơ hoặc các đoạn văn cũng có nhiều điểm tương đồng để HS có thể so sánh, thể hiện tâm trạng của nhân vật.

- Ví dụ: Khi dạy văn bản “*Việt Bắc*” của Tố Hữu (Ngữ văn 12, tập 1, trang 109 – 114, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) bộc lộ tâm trạng chia ly, thủy chung, bền chặt tiếng lòng của người ở lại nhớ cảnh, nhớ tình thì GV sẽ dùng câu hỏi so sánh:

+ Em hãy so sánh “*cầm tay*” trong bài thơ “*Việt Bắc*” với cụm từ “*cầm tay*” trong bài thơ “*Đất Nước*” của Nguyễn Khoa Điềm?

2.5. Câu hỏi quan điểm

Quan điểm là những suy nghĩ, quan niệm, lập luận hay cách nhận định, đánh giá của một người về một vấn đề nào đó. Hiểu được vấn đề HS sẽ đánh giá và đề xuất phương án khác nhau hoặc lý giải theo cá nhân của mình, trải nghiệm cho HS.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Hương cũng dành sự quan tâm đến vấn đề câu hỏi. Theo tác giả, trong giờ dạy tác phẩm văn chương, giữa GV và HS phải trap đôi đàm luận nhằm tạo không khí văn chương và phát huy khả năng tiếp nhận, sáng tạo của HS. Việc đặt câu hỏi trong giờ văn là biện pháp không thể thiếu nhằm tạo ra sự băn khoăn, buộc HS phải tìm kiếm cách giải quyết [3].

Ví dụ: Khi dạy bài “*Rừng xà nu*” của Nguyễn Trung Thành (Ngữ văn 12, tập 1, trang 37 – 49, sách Chân trời sáng tạo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) có thể đặt câu hỏi:

+ Có ý kiến cho rằng: “*Nổi bật trong tác phẩm Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành là hình tượng cây xà nu, đây là một hình tượng nghệ thuật biểu trưng cho sức sống, phẩm chất của người Tây Nguyên thời chống Mĩ*”. Anh (chị) hãy làm sáng tỏ

nhận định trên?

+ Hay: Suy nghĩ của anh (chị) về nhận định sau: “*Tùy bút Người lái đò sông Đà là vẻ đẹp và sức sống của Tây Bắc, con người Tây Bắc được tái hiện bằng một tấm lòng, một tài năng rất Nguyễn Tuân*”.

3. Kết luận

Có thể nói, tùy vào mức độ hiểu biết của HS. GV sẽ lồng ghép câu hỏi trắc nghiệm, trò chơi, điền chữ để HS có cái nhìn khách quan. Đồng thời, tránh tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, đảm bảo thời gian quy định giữa GV và HS.

Nhìn chung còn rất nhiều phương pháp đặt câu hỏi đặc biệt là môn Ngữ văn THPT. Vì chương trình sẽ có nhiều mảng kiến thức để GV kết hợp vào việc giảng dạy. Hơn nữa, nâng cao chất lượng chuyên môn, tạo cảm giác hứng thú, say mê học tập cho HS. Bồi đại thi hào Nguyễn Du đã nói “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” là vậy. Người thầy phải biết tìm tòi, học hỏi, tìm kiếm những điều bổ ích, rèn luyện, trau

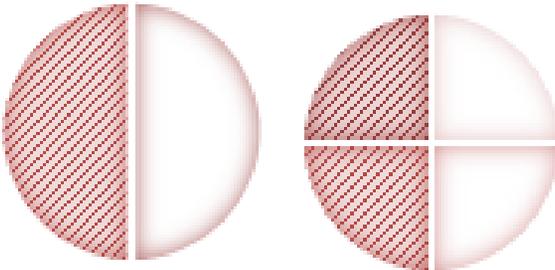
dồi chuyên môn của mình. Còn trò phải tích cực, am hiểu văn chương, biết nhận xét, đánh giá, nêu lên cảm nhận của riêng mình. Song phương pháp đặt câu hỏi là một vấn đề đáng quan tâm, có lẽ nó gần gũi, thiết thực, song hành trực tiếp giảng dạy môn Ngữ văn THPT.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ái Học (2010), *Phương pháp tư duy hệ thống trong dạy học* Văn, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
2. Nguyễn Thanh Hùng, *Câu hỏi trong dạy học TPVC và những cách nhìn hiện đại*. tạp chí KHGD, số 60 tháng 9/2010.
3. Nguyễn Thị Thanh Hương, *Các điều kiện để nâng cao hiệu quả giờ dạy học văn*, Nghiên cứu Giáo dục, số 2 – 1991.
4. Nguyễn Trọng Hoàn (2001), *Rèn luyện tư duy sáng tạo trong dạy học TPVC*, NXB Giáo dục. (trang 21)

Thiết kế và sử dụng tình huống thực tiễn... (tiếp theo trang 121)

Giải quyết THPT: Muốn biết 2 phân số nêu trên như thế nào với nhau ta cần so sánh 2 miếng bánh của 2 bạn”:



Phân số chỉ phần bánh bạn Ngọc là $\frac{1}{2}$	Phân số chỉ phần bánh bạn Quân là $\frac{2}{4}$
--	--

HS nhận thấy hai miếng bánh bằng nhau nên hai phân số bằng nhau $\frac{1}{2} = \frac{2}{4}$

THTT này đảm bảo các đặc trưng sau: Địa điểm nảy sinh THPT là trong lớp HS đang học; Bối cảnh chứa yếu tố thực tiễn là hoạt động chia bánh Trung thu gần gũi và quen thuộc với HS lớp 4; THPT này chứa đựng vấn đề cần giải quyết là HS cần phải xem số phần bánh được tô màu trên mô hình để hình thành nên kiến thức hai phân số bằng nhau.

3. Kết luận

Việc thiết kế và sử dụng THPT trong dạy học

Toán 4 không chỉ tạo cơ hội cho HS khám phá kiến thức mà còn là cơ hội cho HS hiểu được toán học gắn liền với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn và quay lại phục vụ thực tiễn. Góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Toán 4 nói riêng, toán tiểu học nói chung, phát triển phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Phạm Thị Kim Châu (2019). *Thiết kế và tổ chức các tình huống học tập nhằm đánh giá năng lực tính toán của học sinh cuối cấp tiểu học qua các hoạt động trải nghiệm*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục. Trường Đại học Vinh. Nghệ An.
3. Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Hành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kính Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang (2022). *Sách giáo khoa Toán 4* (Tập 1, 2). Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Công văn 2345/BGDĐT-GDTH*, Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. (Ban hành ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).